

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT - TRUNG
DANH SÁCH TRỌNG TÀI VIÊN GỬI BỘ TƯ PHÁP CÔNG BỐ¹
(Ban hành kèm theo Mẫu số 24/TP-TTTM của Thông tư số 12/TT-BTP)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số CMND/Hộ chiếu/Nơi cấp	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, Điện thoại liên lạc	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn	Ký tên	Ghi chú
1	Bùi Trung Kiên	1977	Nam	Việt Nam	CCCD số 030077002016 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/10/2016	Tổ 6, khu 3, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh.	Luat sư, Cử nhân		
2	Nguyễn Công Thành	1976	Nam	Việt Nam	CCCD số 030076002137 cấp ngày 19/09/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Luat sư, Cử nhân		
3	Bùi Văn Lợi	1978	Nam	Việt Nam	CMND số 100718293 do CA Quảng Ninh cấp ngày 08/02/2007	Tổ 68, Khu 8, phường Cao Thắng, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	Giảng viên, Thạc sĩ		
4	Nguyễn Hữu Khia	1959	Nam	Việt Nam	CCCD số 022059000073 Cấp ngày 06/08/2015 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Tổ 2, khu 6C, phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	Luat sư, Thạc sĩ		
5	Bùi Quốc Hiệu	1985	Nam	Việt Nam	CMND số 022085000152 Cấp ngày 14/07/2015 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Tổ 7 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Chuyên viên pháp lý, Cử nhân		
6	Nguyễn Duy Nguyễn	1963	Nam	Việt Nam	CCCD số 027063000154 Cấp ngày 25/04/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	Số 10, ngõ 178 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	Luat sư, Thạc sĩ		
7	Nguyễn Thị Phương	1990	Nữ	Việt Nam	CCCD số 038190045544 Cấp ngày 14/08/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC	Tân Thọ, phường Đông Tân, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Luat sư, Cử nhân		



					về TTXH.				
8	Nguyễn Mạnh Hiền	1958	Nam	Việt Nam	CCCD số 001058014462 Cấp ngày 09/05/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	61B phố Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nhà báo, Cử nhân		
9	Đinh Bá Tuấn	1977	Nam	Việt Nam	CCCD số 024077000105 Cấp ngày 29/04/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	E-3C7-4 Tòa R Chung cư Capitaland, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Luật sư, Thạc sĩ		
10	Mai Tuyên	1976	Nam	Việt Nam	CMND số 340815852 cấp ngày 07/01/2016 tại Công an tỉnh Đồng Tháp	121 Trịnh Thị Cánh, ấp 3, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Luật sư, Thạc sĩ		
11	Nguyễn Tự Minh	1963	Nam	Việt Nam	CCCD số 001063036050 Cấp ngày 14/09/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	6/57 Hương Lộ Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Giám đốc, Cử nhân		
12	Bùi Quang Hưng	1970	Nam	Việt Nam	CCCD số 001070018980 Cấp ngày 16/01/2022 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	P12B09 Tháp C, D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Luật sư, Thạc sĩ		
13	Nguyễn Ngọc Tuấn	1971	Nam	Việt Nam	CCCD số 031071003391 Cấp ngày 25/04/2017 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	201-D4-1 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Phó Giám đốc, Cử Nhân		
14	Đỗ Văn Hạnh	1978	Nam	Việt Nam	CCCD số 031078002032 Cấp ngày 21/04/2016 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Thôn 5, Thủy Triều, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Luật sư, Cử nhân		
15	Nguyễn Thị Bích Hạnh	1979	Nữ	Việt Nam	CCCD số 034179009014 Cấp ngày 25/04/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	P507-A4 Tập thể Tổng cục Kỹ thuật, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Luật sư, Thạc sĩ		
16	Hoàng Văn Tùng	1983	Nam	Việt Nam	CCCD số 024083000949 Cấp ngày 27/12/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC	Số 17 ngõ 219/16 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 11, phường Trung Hòa,	Luật sư, Cử nhân		

					về TTXH.	quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội		
17	Phạm Văn Phương	1958	Nam	Việt Nam	CMND số 026058000357 cấp ngày 12/10/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3, ngõ 117 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, tp. Hà Nội	Luật sư, Cử nhân	
18	Đỗ Quốc Quyền	1977	Nam	Việt Nam	CCCD số 036077010337 Cấp ngày 13/03/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	P205N2 Chung cư Z157, TDP 2, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, tp Hà Nội.	Luật sư, Thạc sĩ	
19	Nguyễn Hữu Nghĩa	1994	Nam	Việt Nam	CMND số 191784523 Cấp ngày 09/08/2019 tại Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ dân phố Dạ Lê, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Luật sư, cử nhân	
20	Nguyễn Phước Bảo Trí	1990	Nam	Việt Nam	CCCD số 079090004599 Cấp ngày 24/01/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	85/2B Trần Kế Xương, phường 7, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	Luật sư, Thạc sĩ	
21	Trần Thị Hoàng Oanh	1980	Nữ	Việt Nam	CCCD số 054180007673 cấp ngày 25/07/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	243/3 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Luật sư, Cử nhân	
22	Nguyễn Thế Anh	1980	Nam	Việt Nam	CCCD số 034080004756 cấp ngày 13/08/2020 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố số 3, Trung Văn, Nam Từ Liêm, tp. Hà Nội.	Luật sư, cử nhân	
23	Nguyễn Mạnh Thắng	1976	Nam	Việt Nam	CCCD số 001076010273 cấp ngày 13/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	21 Thanh Hà, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Luật sư, Thạc sĩ	
24	Phạm Ngọc Hải	1994	Nam	Việt Nam	CMND số 230916391 Cấp ngày 12/05/2009 tại Công an tỉnh Gia Lai	Thôn 6, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Luật sư, Cử nhân	
25	Lê Cao Long	1976	Nam	Việt Nam	CMND số 100759688 cấp ngày 07/7/2014 tại Công an tỉnh Quảng Ninh	Tổ 1, khu 4D, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	Luật sư, Cử nhân	

26	Nguyễn Quang Anh	1970	Nam	Việt Nam	CCCD số 001070002409 Cấp ngày 10/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 4, ngõ 19, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	Luat sư, Tiến sỹ Luật học		
27	Phạm Tuấn Anh	1953	Nam	Việt Nam	CCCD số 001053007835 Cấp ngày 10/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	22 Thịnh Yên, phường Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Luat sư, Thạc sĩ		
28	Đặng Quang Phương	1953	Nam	Việt Nam	CCCD số 042053008927 cấp ngày 20/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	18 Ngõ 16 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	Luat sư, Tiến sỹ Luật học		
29	Đặng Xuân Đình	1975	Nam	Việt Nam	CCCD số 036075008235 Cấp ngày 09/07/2019 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	Số 5, hẻm 823/19/21 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Luat sư, Thạc sĩ		
30	Nguyễn Văn Lệ	1990	Nam	Việt Nam	CMND số 341487311 Cấp ngày 14/08/2020 tại Công an tỉnh Đồng Tháp	92 ấp Bình Phú Quới, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Luat sư, Cử nhân		
31	Trần Tấn Thái	1977	Nam	Việt Nam	CCCD số 083077012636 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	125 đường Phan Bội Châu, khóm 4, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Luat sư, Cử nhân		
32	Phạm Sỹ Chung	1953	Nam	Việt Nam	CCCD số 033053001849 cấp ngày 15/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	51 Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	Luat sư, Tiến sỹ Luật		
33	Ngô Quốc Kỳ	1959	Nam	Việt Nam	CCCD số 040059015222 cấp ngày 16/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	90B, ngõ 25A Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Luat sư, Tiến sỹ		
34	Phan Tùng Lâm	1964	Nam	Việt Nam	CCCD số 00106401871 cấp ngày 08/05/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	61 phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Luat sư, Thạc sĩ		

35	Mai Hắc Long	1979	Nam	Việt Nam	CCCD số 031079006588 cấp ngày 07/01/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 18, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Nhà báo, Thạc sĩ		
36	Bùi Văn Don	1983	Nam	Việt Nam	CMND số 113209123 cấp ngày 06/07/2009 tại Công an tỉnh Hòa Bình	Ân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Nhà báo, Cử nhân		
37	Wang Jing	1955	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu số E59604344 Cấp ngày 16/09/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	9C, Yiyuan, Số 63 Đường Huayang, Đường Tiyu East, Quận Thiên Hà, Quảng Châu, Quảng Đông, Trung Quốc	Luat su, Cử nhân		
38	Lin Cuizhu	1973	Nữ	Trung Quốc	CMND số 440824197309152343 cấp ngày 26/3/2007 bởi Chi cục Hai Zhu, cục Công an thành phố Quảng Châu, Trung Quốc.	Bao Li Tian Yue, Quận Haizhu, Thành Phố Quảng Châu, Trung Quốc.	Luat su, Tiến sĩ		
39	Yang Yunfu	1966	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu EA2249542 cấp ngày 17/05/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Bao Li Tian Yue, Quận Haizhu, Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc.	Luat su, Thạc sĩ		
40	Bao Wangao	1978	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu E22713082 cấp ngày 05/07/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Số 923, Tòa nhà A, Số 161, Đường Dongge, Quận Qingxiu, thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.	Luat su, Thạc sĩ		
41	Chen Fayun	1964	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu ED5055449 cấp ngày 20/06/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Phòng 607, Tòa nhà 2, Số 108, Đường Chenguang, Quận Qinhuai, Nam Kinh, Trung Quốc.	Luat su, Thạc sĩ		
42	Huang Hui	1976	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu EE8928736 cấp ngày 14/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Phòng B3204, Số 295, Đại lộ Quảng Châu, Quận Yuesiu, Thành phố Quảng Châu, Tỉnh	Luat su, Thạc sĩ		

THỰC TẾ VIẾT

						Quảng Đông, Trung Quốc.		
43	Lu Bin	1973	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu ED9248247 cấp ngày 23/08/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Haoyuan, Yangguang Huayuan đường Dianchi thành phố Côn Minh, Tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.	Lưu sư, Cử nhân	
44	Xu Mei	1978	Nữ	Trung Quốc	Hộ chiếu EC7046375 cấp ngày 17/04/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Tầng 6, Tòa nhà 1, Nhà máy lọc nước Côn Minh thứ hai, số 2288, Đại lộ Quan Nam, Quận Guandu, Thành phố Côn Minh, Tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.	Lưu sư, Thạc sĩ	
45	Jin Xia	1973	Nữ	Trung Quốc	Hộ chiếu số EG3769753 cấp ngày 31/05/2019 tại Cục quản lý di trú quốc gia Trung Quốc	Yingmao Jiayuan, số 16, đường Rixin, thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.	Giáo viên; Phó Giáo sư	
46	Bi Jiayan	1987	Nữ	Trung Quốc	Hộ chiếu EA1262368 cấp ngày 12/06/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Tầng 6, Tòa nhà 1, Nhà máy lọc nước Côn Minh thứ hai, số 2288, Đại lộ Quan Nam, Quận Guandu, Thành phố Côn Minh, Tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.	Lưu sư, Thạc sĩ	
47	Liang En	1983	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu E07608096 cấp ngày 12/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Phòng 601, Tòa nhà B1, Số 304, Đại lộ Đông Hưng, Quận Gangkou, TP. Phòng Thành Cảng, Quảng Tây, Trung Quốc.	Lưu sư, Cử nhân	
48	Chen Zizhang	1983	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu số E86406555 cấp ngày 19/9/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Tầng 7, khu B, Tòa nhà trụ sở Wuxiang, số 8 Yunying, quận Liangqing, thành phố Nam Ninh, khu tự trị Choang Quảng Tây, Trung Quốc.	Lưu sư, Cử nhân	
49	Lin	1984	Nam	Trung	CMND số 450602198404210115 cấp	Phòng 124, tòa nhà 1, khu phố	Lưu sư,	

	Xiaohua		Quốc	ngày 06/8/2021 bởi Chi cục quận Podong - Cục Công an thành phố Thượng Hải, Trung Quốc.	mới Alliance, số 1 đường Guiya, quận Qingxiu, thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc.	Thạc sĩ	
50	Han Xuesong	1973	Trung Quốc	CMND số 320583197304080017 cấp ngày 10/8/2017 tại Chi cục Podong, Cục Công an thành phố Thượng Hải, Trung Quốc	Phòng 102, số 58, ngõ 553, đường Boshandong, Quận Podong mới, Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc.	Luat sư Thạc sĩ	
51	Li Yuling	1980	Trung Quốc	CMND số 412924198012171945 cấp ngày 26/10/2013 bởi Chi cục Yuhui Cục Công an thành phố Thượng Hải, Trung Quốc	Phòng 601, Số 37, Ngõ 777, Đường Shengyuan, Quận Pudong mới, Thượng Hải, Trung Quốc.	Luat sư Thạc sĩ	
52	Zhang Wen	1970	Trung Quốc	CMND số 342622197009081816 cấp ngày 22/01/2018 bởi Chi cục Podong, Cục Công an thành phố Thượng Hải, Trung Quốc.	Tầng 22 và 23, Tòa nhà 1, Trung tâm Tài chính Thế kỷ Lujiazu, Số 729 Đường Yanggao Nam, Khu Pudong mới, Thành Phố Thượng Hải, Trung Quốc.	Luat sư Thạc sĩ	
53	Zhang Tianyi	1976	Trung Quốc	Hộ chiếu E89453283 cấp ngày 01/03/2017 tại Đại sứ quán Trung Quốc tại Lào	Tầng 29, Shidai Dafu, Zhongtiyun, số 179 đường Wangqiong, quận Wuhua, thành phố Côn Minh, Trung Quốc.	Luat sư Thạc sĩ	
54	Lyu Chun	1974	Trung Quốc	Hộ chiếu E38138152 cấp ngày 06/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Phòng 720, Tòa nhà A7, Greenland Central Plaza, Số 161 Đường Dongge, Quận Qingxiu, Thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc.	Luat sư, Thạc sĩ	
55	Su Rihao	1979	Trung Quốc	Hộ chiếu EB3965946 cấp ngày 02/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Tầng 9, khu B, Tòa nhà thương mại Fengshi, số 28, đường Yingbin, quận Gangkou, thành phố Cảng Phòng Thành, Quảng	Luat sư, Cử nhân	

56	Fu Yujun	1967	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu số EJ5218455 cấp ngày 24/11/2021 tại Tổng lãnh sự quán Trung Quốc tại TP. Hồ Chí Minh	Số 1012, Tòa nhà Golden King, 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Luat su, Cử nhân		
57	Fu Wenyi	1979	Nữ	Trung Quốc	Hộ chiếu E88325809 cấp ngày 13/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc	Số 293 đại lộ Trung Sơn – quận Thiên Hà – Thành Phố Quảng Châu – tỉnh Quảng Đông – Trung Quốc.	Luat su, Tiến sĩ Luật		
58	Lê Mạnh Luân	1953	Nam	Việt Nam	CMND số 079090004599 Cấp ngày 24/01/2017 tại Cục Cảnh sát ĐK QL cư trú và DLQG về dân cư.	Số 20 ngõ 19, phố Trần Quang Diệu, Đống Đa, Hà Nội	Luat su, Tiến sĩ Luật		
59	Lưu Xuân Vinh	1982	Nam	Việt Nam	CCCD số 019082007150 Cấp ngày 16/05/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	W2204, Tháp Tây Indochina Plaza Hà Nội, 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, tp. Hà Nội	Luat su, Thạc sĩ Luật		
60	Phạm Ngọc Khánh	1994	Nữ	Việt Nam	CCCD số: 022194013271 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 1, khu 1, phường Hà Khẩu, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	Luat su, Cử nhân Luật		
61	Phạm Thế Hiệp	1995	Nam	Việt Nam	CCCD Số: 031095007902 cấp ngày 08/09/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Nam Đồng, xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh	Luat su, Cử nhân Luật		
62	Lê Chí Chinh	1985	Nam	Việt Nam	CCCD số: 038085020733 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Luat su, Cử nhân Luật		
63	Trần Anh Tú	1985	Nam	Việt Nam	CCCD số: 042085000362 cấp ngày 30/01/2023 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	P1108 số 198 Nguyễn Tuấn, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Luat su, Thạc sĩ Luật Quốc tế		

64	Đặng Thị Vũ Hương	1987	Nữ	Việt Nam	CCCD số: 041187009318 cấp ngày 14/03/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	103/47 Đông Tư, phường Thái Liêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Chuyên viên pháp lý, Thạc sĩ Luật		
65	Leng Kai Wei	1970	Nam	Trung Quốc	Hộ chiếu số EK3638119 do Cục Quản lý Nhập cư Quốc gia Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cấp ngày 06/05/2023	Phòng 402, đơn vị 2, Tòa nhà 11, Khu A, Thành phố Aoyuan Quốc tế, Đại lộ Huafu, Quận Jiulongpo, Trung Khánh, Trung Quốc	Luat sư, Cử nhân Luật		
66	Shi Bo	1985	Nữ	Trung Quốc	Hộ chiếu số EB0813611 do Cục Quản lý Nhập cư Quốc gia Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cấp ngày 22/08/2017	Phòng 1501, Tòa nhà Ngân hàng Công nghiệp, Số 213, Đường Fengze Second, Quận Fengze, thành phố Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc	Luat sư, Thạc sĩ Luật		
67	Nguyễn Thanh Bình	1996	Nam	Việt Nam	CCCD số: 030096017021 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6B, khu 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Luat sư, Cử nhân Luật		

Tổng số trọng tài viên: 67 Trọng tài viên

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 04 năm 2024

KT. CHỦ TỊCH TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

BÙI TRUNG KIẾN